TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 4 - 2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Đầu Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lại Khắc Q, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Đều có địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày Chị kết hôn với anh Lại Khắc Q ngày 21/6/2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình Q. Năm 2008 vợ chồng chị chuyển từ tỉnh Thanh Hóa về thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống cùng bố mẹ chị. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, đến tháng 3/2012 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng

không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Q hay ghen tuông vô cớ, đánh chị, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát; ngoài ra anh Q còn ham chơi, không chịu khó làm việc, không quan tâm đến vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Lại Khắc H, sinh ngày 26/8/2007; cháu Lại Khắc H1, sinh ngày 26/02/2010 và cháu Lại Khắc N, sinh ngày 27/10/2014. Đối với cháu H, hiện nay đang học nghề tại Hà Nội và tự kiếm được thu nhập riêng lo cho bản thân. Cháu H1 và cháu N đang ở với chị và anh Q, từ trước đến nay chi phí ăn, học của các con đều do chị lo cho các con, anh Q không có trách nhiệm và không quan tâm đến các con. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lại Khắc Q đến Tòa án làm việc, nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn anh Lại Khắc Q. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Lại Khắc H, Lại Khắc H1, Lại Khắc Nt cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; anh Lại Khắc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn anh Lại Khắc Q có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Lại Khắc Q: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Q đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải nhưng anh Q không đến Tòa án. Tại phiên tòa, anh Qvắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Lại Khắc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Q là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh Q là do hai bên không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra xô xát. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, thể hiện anh Q có hộ khẩu và sinh sống tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh Q đến Tòa án làm việc và tham gia phiên họp hòa giải, nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do; điều đó chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị M. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M đề nghị được ly hôn anh Q là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị M và anh Q có 03 con chung là cháu Lại Khắc H, sinh ngày 26/8/2007; cháu Lại Khắc H1, sinh ngày 26/02/2010 và cháu Lại Khắc N, sinh ngày 27/10/2014. Đối với cháu H, hiện nay đang học nghề tại Hà Nội và tự kiếm được thu nhập riêng lo cho bản thân. Cháu H1 và cháu N đang ở với chị M và anh Q. Ly hôn chị M đề nghị được nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q không có quan điểm giải quyết về con chung.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị M là chính đáng, chị M có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định. Quá trình giải quyết vụ án, cháu H, cháu H1 và cháu N đều có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt và cũng là nguyện vọng của các cháu; cần chấp nhận yêu cầu của chị M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, cháu H1 và cháu N là phù hợp. Do chị M không yêu cầu nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Lại Khắc Q.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lại Khắc H, sinh ngày 26/8/2007; cháu Lại Khắc H1, sinh ngày 26/02/2010 và cháu Lại Khắc

N, sinh ngày 27/10/2014. Anh Lại Khắc Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0003171, ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã X, huyện T tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh